

DỰ THẢO

Bản Thuyết minh

**Dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật
do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.**

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ BAN HÀNH

Theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, “Cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì tự mình hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật”.

Tại khoản 1 Điều 139 Nghị định 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm rà soát, hệ thống văn bản do mình ban hành, liên tịch ban hành hoặc chủ trì soạn thảo; trong đó có quy định “người đứng đầu tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản chung của bộ, cơ quan ngang bộ”.

Qua kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) hàng năm của Ngân hàng Nhà nước, hiện nay vẫn còn một số văn bản QPPL do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành còn hiệu lực nhưng nội dung của văn bản đã được thay thế bằng văn bản mới, cần được rà soát, bãi bỏ để đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Về hình thức bãi bỏ văn bản QPPL, tại khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020) quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. ...*”.

Do đó, việc ban hành một Thông tư để bãi bỏ các văn bản QPPL do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành không còn phù hợp là hết sức cần thiết nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

Việc xây dựng Thông tư nhằm loại bỏ những văn bản không còn phù hợp đảm bảo sự đồng bộ, minh bạch của pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc áp dụng quy định của pháp luật trong ngành ngân hàng.

III. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Bố cục:

Dự thảo Thông tư được kết cấu 03 Điều phù hợp với kết cấu, bố cục của văn bản bãi bỏ các văn bản QPPL quy định tại Điều 80, Điều 81 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

2. Nội dung cơ bản:

2.1 Điều 1- Bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành không còn phù hợp:

(i) Thông tư 07/1997/TT-NHNN7 ngày 04/12/1997 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện Quyết định số 802/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý tồn tại về mở thư tín dụng. Lý do: Nội dung không còn phù hợp và không còn được áp dụng trên thực tế.

(ii) Quyết định 403/1997/QĐ-NHNN2 ngày 05/12/1997 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc cho phép Ban quản lý các dự án ngân hàng áp dụng hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 269/QĐ-NH2 ngày 04/12/1992 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Lý do: Ban quản lý các dự án ngân hàng được thành lập theo Quyết định số 269/QĐ-NH2 ngày 23/9/1995 của Thống đốc NHNN và được đổi tên thành Ban quản lý các dự án tín dụng quốc tế theo Quyết định số 75/1999/QĐ-NHNN9 ngày 03/3/1999 về việc ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của Ban quản lý các dự án tín dụng quốc tế. Đến nay, Ban quản lý các dự án tín dụng quốc tế đã giải thể theo Quyết định số 1710/QĐ-NHNN ngày 07/10/2022 của Thống đốc NHNN về việc giải thể Ban quản lý các dự án tín dụng quốc tế ODA. Mặt khác, Quyết định số 269-NH2 ngày 04/12/1992 đã hết hiệu lực và thay thế bởi Thông tư số 19/2015/TT-NHNN ngày 22/10/2015 về quy định hệ thống tài khoản kế toán NHNN Việt Nam.

(iii) Quyết định 456/2003/QĐ-NHNN ngày 12/5/20033 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 1 "Quy chế thanh toán bù trừ điện tử liên ngân hàng" ban hành kèm theo Quyết định số 1557/2001/QĐ-NHNN ngày 14/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Lý do: Văn bản làm căn cứ ban hành Quyết định số 1557/2001/QĐ-NHNN ngày 14/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã hết hiệu lực (Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 05/2022/TT-NHNN ngày 29/6/2022 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành).

(iv) Thông tư số 34/2012/TT-NHNN ngày 27/12/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về phát triển và bảo trì phần mềm nghiệp vụ ngân hàng của NHNN Việt Nam. Lý do: Những khái niệm trong thông tư 34 không còn chính xác, những hoạt động, quy trình công việc mà quy định trong Thông tư 34/2012/TT-NHNN điều chỉnh đã bị thay đổi dưới tác động, ảnh hưởng của những văn bản quy phạm pháp luật khác cập nhật hơn. Những quy định cần thiết mà các tổ chức bên ngoài NHNN phải tuân thủ cơ bản đã được quy định trong các văn bản hướng dẫn Nghị định 73, Nghị định 85, Thông tư 09/2020/TT-NHNN về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng.

(v) Thông tư 13/2021/TT-NHNN ngày 23/8/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-NHNN ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Biểu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Lý do: Thông tư 13/2021/TT-NHNN chỉ bổ sung Điều 1a trong đó quy định nội dung này áp dụng trong khoảng thời gian từ ngày 01/9/2021 đến hết ngày 30/6/2022. Đến nay, quy định này không còn được áp dụng trên thực tế.

2.2 Điều 2 - Quy định về hiệu lực thi hành.

2.3 Điều 3 - Quy định về tổ chức thực hiện.